TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2021
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức.

2. Bà Lý Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21- 6 - 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Bảo X(Nguyễn Thúy A)**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 27 ấp X, xã P, huyện P, tỉnh H (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Đoàn Văn D,** sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2021 và lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Bảo X tại phiên toà:

Bà Nguyễn Bảo X và ông Đoàn Văn D cưới nhau vào tháng 6/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh H. Vợ chồng chung sống đến năm

2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống chung không hòa hợp. Bà X và ông D không còn sống chung từ tháng 06/2018 đến nay.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà X và ông D có một người con chung tên Đoàn Trí S, sinh ngày 22/6/2014, đang sống cùng với bà X.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Bảo X trình bày trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Dkhông có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Bảo X trình bày trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Dkhông có nợ chung.

Nay bà Nguyễn Bảo X yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bảo X yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn D.

- Về con chung: Bà Nguyễn Bảo X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Trí S, sinh ngày 22/6/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Bà X không yêu cầu ông Dcấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Bảo X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đoàn Văn D:

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Đoàn Văn D vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Bảo X.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Đoàn Văn D đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông Đoàn Văn D đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn D.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Bảo X cho bà Nguyễn Bảo X được ly hôn cùng ông Đoàn Văn D. Về con chung tiếp tục giao cháu Đoàn Trí Sang cho bà Nguyễn Bảo X nuôi dưỡng đến trưởng thành; Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Bảo X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét: Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đoàn Văn D đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông D đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bảo X và ông Đoàn Văn D, cưới nhau năm 2013 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện P, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/9/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Bảo X và ông Đoàn Văn D là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Bảo X, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà X, ông D sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D thường xuyên cờ bạc không lo cho gia đình, vợ con từ đó vợ chồng thường hay cải vả cùng nhau đến tháng 6/2018 thì vợ chồng sống ly thân cùng nhau cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Xvà ông D đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà Xvà ông D đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay đã lâu nhưng bà X và ông D không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà X và ông Dkhông thể kéo dài, ông bà không còn thương yêu , chăm sóc lẫn nhau , không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Bảo X.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà X và ông D có 01 người con chung tên Đoàn Trí S, sinh ngày 22/6/2014, hiện nay đang sống cùng với bà Xuyên. Bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Trí S đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà X thấy rằng sau khi vợ chồng không còn sống chung thì bà X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Sang và trong thời gian cháu Sang ở với mẹ thì vẫn được chăm sóc tốt, đồng thời bà Xcũng có việc làm thu nhập ổn định để nuôi con, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con cho bà Nguyễn Bảo X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo nuôi con bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà X trình bày trong thời gian chung

sống giữa bà X, ông D không có tạo lập tài sản chung cũng như không có nợ chung, cho nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Bảo X phải chịu là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bảo X được ly hôn với ông Đoàn Văn D.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đoàn Trí S, sinh ngày 22/6/2014 cho bà Nguyễn Bảo X nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Đoàn Văn D có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Bảo X phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008182 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Xđã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện